TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CẦU NGANG** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2025/HNGĐ-ST
Ngày 13/02/2025
"V/v tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con giữa chị K và anh R"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà : Bà Lê Thị Tranh.

Các Hội Thẩm nhân dân: - Ông Lê Văn Đáng

- Ông Huỳnh Văn Đương

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Diệp Thị Vân Khoa, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn An - Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 02 năm 2025, tại Toà án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 107/2024/TLST-HNGĐ, ngày 11 tháng 11 năm 2024, về việc: *"Tranh chấp ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 48/2024/QĐST-HN, ngày 26/12/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2025/QĐST-HN, ngày 20/01/2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Thạch Thị K, sinh năm 1997;
Địa chỉ: Ấp Ô, xã L, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

Bị đơn: Anh Thạch R, sinh năm 1995;
Địa chỉ: Ấp C, xã T, huyện C, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các bản khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Thạch Thị K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Năm 2017 chị và anh Thạch R quen nhau và tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn theo quy định, thời gian chung sống chị và anh R có 02 con chung tên Thạch Thị Thảo M, sinh ngày 21/6/2018 và Thạch Ri S, sinh ngày 24/11/2021 chị K đang nuôi dưỡng, nguyên nhân mâu thuẫn chị K cho rằng anh R tụ tập bạn bè uống rượu, về nhà đánh đập chị và đập phá đồ đạt trong nhà chị bỏ qua nhiều lần nhưng anh R không sửa đổi vợ chồng không có tiếng nói chung mạnh ai nấy sống từ tháng 3/2023 cho đến nay tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị K yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Thạch R.

Về con chung tên: Thạch Thị Thảo M, sinh ngày 21/6/2018 và Thạch Ri S, sinh ngày 24/11/2021 chị K đang nuôi, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi và yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi hai con chung mỗi tháng 4.000.000đồng (2.000.000 đồng/người con) và cấp dưỡng cho đến khi hai con chung đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Quá trình thụ lý giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa chị K không tranh chấp, không khởi kiện, không đặt ra yêu cầu giải quyết.

Về số nợ phải thu, phải trả: Chị K không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa hôm nay bị đơn anh Thạch R vắng mặt lần thứ hai không có lý do nên không có lời trình bày.

Lời phát biểu của Kiểm sát viên:

- *Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán*: Việc giải vụ án từ khi thụ lý đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án thấy rằng Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự; xác định đúng quan hệ pháp luật theo quy định tại Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự; Thụ lý đúng thẩm quyền theo quy định tại tại Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự; Xác định đúng tư cách người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 68 Bộ luật Tố tụng dân sự; Thu thập chứng cứ đúng theo quy định tại Điều 97, 98 Bộ luật Tố tụng dân sự; Về thủ tục nhận đơn Toà án đã thực hiện đúng quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 191 Bộ luật Tố tụng dân sự; Thời hạn xét xử đảm bảo quy định tại Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; Toà án đã tống đạt thông báo về phiên hoà giải và tiến hành hoà giải nhằm hàn gắn quan hệ hôn nhân giữa các đương sự đúng theo quy định tại Điều 205 Bộ luật Tố tụng dân sự; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải đúng theo quy định tại Điều 208, 209 Bộ luật Tố tụng dân sự; Đưa vụ án ra xét xử là đúng quy định tại Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự, đồng thời chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng thời gian quy định, cấp tống đạt các văn bản tố tụng cho đương sự hợp lệ, đảm bảo thời hạn luật định; Hoãn phiên toà đúng theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Việc tuân thủ pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà*: Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên toà đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử sơ thẩm vụ án.

- *Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng*: Từ khi thụ lý cho đến nay, chị Thạch Thị K đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy

định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Anh Thạch R chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- *Ý kiến về việc giải quyết vụ án*: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Thạch Thị K ly hôn với anh Thạch R. Về quyền nuôi con đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Thạch Thị K được quyền nuôi con chung tên Thạch Thị Thảo M, sinh ngày 21/6/2018 và Thạch Ri S, sinh ngày 24/11/2021; về cấp dưỡng nuôi con đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Thạch Thị K buộc anh Thạch R cấp dưỡng nuôi 01 người con mỗi tháng 2.000.000 đồng (02 người con mỗi tháng 4.000.000 đồng) và cấp dưỡng cho đến khi Thạch Thị Thảo M, sinh ngày 21/6/2018 và Thạch Ri S, sinh ngày 24/11/2021 đủ 18 tuổi; về tài sản chung của vợ chồng và về số nợ phải thu phải trả chị K không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết đề nghị không xem xét, về án phí chị K được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Xét thấy bị đơn anh Thạch R có nơi cư trú trên địa bàn huyện C, tỉnh Trà Vinh nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Xét đơn của chị K khởi kiện xin ly hôn với anh R, yêu cầu được nuôi con và yêu cầu anh R cấp dưỡng nuôi con nên xác định quan hệ tranh chấp "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con và tranh chấp về cấp dưỡng nuôi con" là đúng quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy chị K và anh R chung sống với nhau năm 2017 có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Căn cứ vào các Điều 08 và Điều 09 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa chị K và anh R là hợp pháp.

Xét thấy quá trình chung sống giữa chị K và anh R tuy chưa thống nhất nhau về quan điểm đời sống vợ chồng, lối sống, về cách ứng xử giao tiếp thì anh chị phải biết tự điều chỉnh hành vi của mình sao cho phù hợp với cuộc sống hiện tại, cùng nhau góp ý, xây dựng, chia sẽ và tôn trọng lẫn nhau để tìm cách giải quyết mọi vấn đề một cách êm đẹp nhất nhằm bảo vệ hạnh phúc gia đình. Khi mâu thuẫn phát sinh chị K và anh R đều bỏ mặt cho hậu quả xảy ra, không còn quan tâm đến tình nghĩa vợ chồng, anh chị luôn bất hòa với nhau về mọi mặt, từ khi ly thân từ tháng 6 năm 2023 cho đến nay anh chị cũng không quan tâm đến hạnh phúc gia đình mạnh ai nấy sống làm cho tình cảm vợ chồng ngày càng rạng nứt. Toà án hoà giải 02 để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng phía anh R không đến và cũng tại phiên tòa hôm nay anh R vắng mặt lần thứ hai không có lý do, từ đó cho thấy khả năng hàn gắn đoàn tụ vợ chồng là không có kết quả.

Tại phiên tòa hôm nay chị K xác định tình cảm vợ chồng không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị K xin được ly hôn với anh R là có căn cứ, đúng quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu đơn khởi kiện của chị K, xử cho chị Thạch Thị K và anh Thạch R được ly hôn với nhau.

- Về nuôi con tên: Thạch Thị Thảo M, sinh ngày 21/6/2018 và Thạch Ri S, sinh ngày 24/11/2021 là con chung của chị K và anh R, trong thời gian vợ chồng ly thân đến nay con chung Thảo M và R1 sống chung với chị K được chị K nuôi dưỡng chăm sóc chu đáo về mọi mặt. Tại phiên tòa chị K xin được quyền nuôi dưỡng con chung Thảo M và Ri S là phù hợp, để con chung Thảo M và Ri S có cuộc sống ổn định về thể chất, trí tuệ, đạo đức và tin thần, Hội đồng xét xử giao con chung Thạch Thị Thảo M, sinh ngày 21/6/2018 và Thạch Ri S, sinh ngày 24/11/2021cho chị K được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con sau khi ly hôn là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Tại đơn khởi kiện và tại phiên toà chị K yêu cầu anh Thạch R cấp dưỡng nuôi con Thạch Thị Thảo M, sinh ngày 21/6/2018 và Thạch Ri S, sinh ngày 24/11/2021 mỗi tháng là 4.000.000 đồng (2.000.000 đồng/người con) và cấp dưỡng cho đến khi con chung Thạch Thị Thảo M và Thạch Ri S đủ 18 tuổi. Thấy anh R là người không trực tiếp nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại theo quy định tại Điều 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình, xét yêu cầu cấp dưỡng nuôi con Thạch Thị Thảo M và Thạch Ri S của chị K tại phiên tòa hôm nay là phù hợp được Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị K không khởi kiện, không tranh chấp, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Chị K không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thạch Thị K được miễn nộp tiền án phí theo quy định pháp luật; anh Thạch R phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Xét đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 01 Điều 28, 35, 39, Điều 147, 227, 228, 235 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116 và Điều 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm đ khoản 01 Điều 12, Điều 14, 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

- Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Thạch Thị K.

- Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Thạch Thị K và anh Thạch R được ly hôn với nhau.

- Về nuôi con: Chị Thạch Thị K được quyền trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Thạch Thị Thảo M, sinh ngày 21/6/2018 và Thạch Ri S, sinh ngày 24/11/2021 sau khi ly hôn.

Anh Thạch R có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền ngăn cản. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Thạch R phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con tên Thạch Thị Thảo M, sinh ngày 21/6/2018 và Thạch Ri S, sinh ngày 24/11/2021 mỗi tháng 4.000.000đồng (2.000.000đồng/người con), phương thức cấp dưỡng hàng tháng và cấp dưỡng cho đến khi con chung Thạch Thị Thảo M và Thạch Ri S đủ 18 tuổi. Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm cho bên được thi hành khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

- Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay chị K không khởi kiện, không tranh chấp, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về số nợ phải thu, phải trả: Chị K không tranh chấp, không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Thạch Thị K thuộc diện người dân tộc thiểu sống sống ở ấp Ô là ấp có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Căn cứ vào điểm đ khoản 01 Điều 12, Điều 14, 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Chị Thạch Thị K được miễn nộp tiền tạm ứng án phí và án phí.

- Án phí cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Thạch R phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí cấp dưỡng nuôi con.

- Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định tại Điều 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lê Thị Tranh

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Chi Cục THADS huyện;
- Các đương sự;
- UBND xã L,
huyện C, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu HSVA.